

Bản án số: 197/2023/HS-PT
Ngày 05-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Công Huân

Ông Ngô Đức Thụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị Ngọc L, Tao Thị Hoàng D, Nguyễn Thanh T, Bùi Thị Kim H, Ngô Thị Thùy T1, Trần Thị N1, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2, Nguyễn Thị Ngọc M, Trần Thị Thùy L1 do có kháng cáo của các bị cáo nêu trên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị Ngọc N Sinh năm 1988 Bến Tre Thường trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre Tạm trú: C2/61B, Ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ văn hóa: 9/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn U Trịnh Thị Ngàn Bị cáo chưa có chồng, con Tiền án: Không Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại Có mặt tại phiên tòa.

Đỗ Thị Ngọc L Sinh năm 1989 T trú: E2/44 ấp E, xã Đ, huyện B, T nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thành V Lê Thị Út Bị cáo có chồng tên Đoàn Thái H1 và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/7/2016 bị Công an xã Đ, huyện B quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc (Đóng phạt ngày 04/12/2017)

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Trần Thị N1 Sinh năm 1975 Thành phố Hồ Chí MinhThường trú: A H, Phường A, Quận H, T nghiệp: Buôn bánTrình độ văn hóa: Không biết chữDân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B Phan Thị RớtBị cáo có chồng tên Nguyễn Ngọc Q và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997Tiền án, tiền sự: KhôngNhân thân: Ngày 04/7/2007, bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 25/8/2008 thi hành xong hình phạt tù, qua xác minh Nhang đã thi hành xong phần án phí và tiền phạt sung quỹ nhà nước ngày 09/10/2007.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn C1 đi khỏi nơi cư trúCó mặt tại phiên tòa.

Ngô Thị Thùy Trang S năm 1973 Thành phố Hồ Chí MinhThường trú: 118KK H, Phường A, Quận H, T nghiệp: Nội trợTrình độ văn hóa: 9/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N3 Ngô Thị NguyênBị cáo có chồng tên Nguyễn Văn D1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/3/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 75/2007/HSST (Đã thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 16/9/2009)

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn C1 đi khỏi nơi cư trúCó mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị Mai T2 Sinh năm 1986 Thành phố Hồ Chí MinhThường trú: A13/28 Quốc lộ E, ấp B, xã B, huyện B, T nghiệp: Nội trợTrình độ văn hóa: 9/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Churabà Đỗ Thị Huỳnh MaiBị c có chồng tên Trịnh V1 và 01 con sinh năm 2006Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Bạch C Sinh năm 1979 Cà MauThường trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Cà MauChỗ ở: E10/284A/1, Ấp E, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuêTrình độ văn hóa: 01/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H2 (chết)bà Dương Thị H3 (chết)Bị cáo có chồng tên Bùi Minh T3 và 01 con sinh năm 2003Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Lê Hồng N2 Sinh năm 1988 T trú: A4/117 ấp A, xã Đ, huyện B, T trú: D13/380, Ấp D, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội

trợTrình độ văn hóa: 12/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc N4 (chết)bà Nguyễn Thị VuiBị c1 có chồng tên Đoàn Ngọc H4 và 01 con sinh năm 2017Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Trần Thị Thùy L1 Sinh năm 1983 Thành phố Hồ Chí MinhThường trú: số A H, Phường A, Quận H, T nghiệp: Buôn bánTrình độ văn hóa: Không biết chữDân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công M1 Trần Thị LanBị cáo có chồng Châu Hoàng T4 và 06 người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh ngày 02/5/2023Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị Ngọc M Sinh năm 1980 Thành phố Hồ Chí MinhThường trú: 206 Lô D, phường C, Quận A, T trú: E10/2691A/1, Ấp E, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bánTrình độ văn hóa: 6/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q1 Huỳnh Kim YênBị cáo có chồng tên Đoàn Văn T5 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Tao Thị Hoàng D Sinh năm 1983 Thành phố Hồ Chí MinhThường trú: 2 B, Phường F, Quận H, T trú: Số A, C, đường L, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợTrình độ văn hóa: 5/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tao M2 Lê Thị Á TuyếtBị cáo có chồng tên Hồ Thanh H5 và 01 con riêng sinh năm 2003Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Bùi Thị Kim H Sinh năm 1962 An GiangThường trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An GiangTạm trú: A14/24D, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợTrình độ văn hóa: 5/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NữTôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D2 (chết)bà Nguyễn Thị N5 (chết)Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn M3 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thanh T Sinh năm 1999 T trú: A13/393 ấp A, xã P, huyện B, T nghiệp: T6 xếTrình độ văn hóa: 9/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh V2 (chết)bà Nguyễn Thị T7 DiễmBị cáo có vợ tên Trương Phan Hồng P và 01 con sinh năm 2021Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoạiCó mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*

Luật sư Trần Văn T8 làm việc tại Văn phòng luật sư Bùi Văn M4 thuộc đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Lê Hồng N2 (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo sau đây không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

Các bị cáo Nguyễn Trí T9, Ngô Minh K, Nguyễn Trần Gia P1, Nguyễn Tấn G cùng bị xử phạt về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trần Thị Ngọc V3, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Thanh H6 cùng bị xử phạt về tội “Đánh bạc”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút, ngày 27/10/2021, Đ Công an huyện B kết hợp Công an xã Đ tiến hành kiểm tra tại Căn nhà hoang có địa chỉ A tổ D, Ấp A, xã Đ, huyện B phát hiện các đối tượng Nguyễn Trí T9, Ngô Minh K, Nguyễn Trần Gia P1 và Nguyễn Tấn Giàu c2 hành vi tổ chức cho các đối tượng Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị Ngọc L, Trần Thị Ngọc V3, Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Thanh H6, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc M, Tao Thị Hoàng D, Nguyễn Thanh T và Bùi Thị Kim H đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 17.030.000 đồng và đưa những đối tượng trên cùng tang vật về trụ sở Công an xã Đ làm việc, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định hành vi của các đối tượng cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2021, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trí T9 rủ Ngô Minh K, Nguyễn Trần Gia P1 và Nguyễn Tấn G tổ chức đánh bài ăn tiền trong căn nhà hoang tại địa chỉ A tổ D, Ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền xâu chia nhau tiêu xài và tất cả cùng đồng ý. Trong đó, T9 làm nhiệm vụ canh giới, P1 và K thu tiền xâu, còn G là người phục vụ việc mua cơm, nước và chở các con bạc đi đến điểm đánh bạc.

T9 quy định sòng bạc hoạt động từ khoảng 16 giờ chiều ngày hôm trước đến khoảng 00 giờ sáng ngày hôm sau thì nghỉ. Hình thức chơi là đánh bài cào 3 lá ăn tiền, mỗi tụ đặt thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Nguyễn Trần Gia P1 và Ngô Minh K đứng ra thu tiền xâu đối với con bạc đặt tụ nếu thắng liên tục 02 ván thì lấy tiền xâu 10.000 đồng, đối với con bạc làm cái nếu thắng thì lấy tiền xâu từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Số tiền lấy xâu có được cuối ngày, K gom lại đưa cho T9 chia cho Nguyễn Tấn G từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng, số tiền còn lại T9 chia đều cho P1, K từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng.

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/10/2021, T9, P1, K và G bắt đầu tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài để lấy tiền xâu. Sau khi Nguyễn Thanh T làm cái được khoảng 01 tiếng thì Trần Thị Ngọc N và Đỗ Thị Ngọc L hùn với nhau mỗi người 4.800.000 đồng làm cái cho các đối tượng đặt tụ. Đến khoảng 20 giờ 50 cùng ngày, khi L vừa chia bài xong thì bị Cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Qua đó xác định hành vi của từng người như sau:

*** Hành vi đánh bạc của các bị cáo được xác định cụ thể như sau:**

1/ Trần Thị Ngọc N:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/10/2021, N đến sông bạc và mang theo số tiền 8.900.000 đồng dùng để đánh bạc, ban đầu khi Nguyễn Thanh T làm cái, N tham gia đặt tụ có thắng có thua. Sau khi, T nghỉ làm cái, N và L mỗi người hùn 4.800.000 đồng để cùng làm cái và đánh được 05 ván, mỗi ván có 15-16 tụ con, mỗi tụ con đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, kết quả tổng cộng thua 1.700.000 đồng. Cụ thể: Nưng chia bài được 02 ván, đến L chia bài được 02 ván, kết quả thắng 400.000 đồng và có xâu cho Ngô Minh K số tiền 50.000 đồng và đến ván thứ ba khi L vừa chia bài xong, chưa phân định thắng thua thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.800.000 đồng dùng để đánh bạc. Ngoài ra, công an còn thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.850.000 đồng mà N và L hùn làm cái.

2/ Đỗ Thị Ngọc L:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/10/2021, L đi đến sông bạc và đem theo số tiền 4.800.000 đồng dùng để chơi đánh bạc. Khi đến nơi, L thấy nhóm hơn 10 người đang chơi bài cào ăn tiền nên vào tham gia chơi nhiều ván, thắng được 1.000.000 đồng. Sau đó, L và Trần Thị Ngọc N mỗi người hùn 4.800.000 đồng làm cái. Theo đó N chia bài được 02 ván, thì đổi qua L chia được 02 ván, đến ván thứ 3 khi L vừa chia bài có tổng cộng 14 tụ bài (tính luôn tụ cái), các con bạc đang xem chưa rõ thắng thua thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Ngoài ra, công an còn bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.850.000 đồng mà của N và L hùn làm cái.

3/ Trần Thị Ngọc V3:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 27/10/2021, V3 đi đến sông bạc và mang theo số tiền 1.005.000 đồng dùng để chơi đánh bạc. N và Ngọc L làm cái, ván thứ nhất, V3 đặt 200.000 đồng và thua; đến ván thứ hai, đặt 200.000 đồng và thắng; ván thứ ba đặt 200.000 đồng, chưa có kết quả thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 805.000 đồng dùng để đánh bạc

4/ Trần Thị N1:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/10/2021, N1 đi đến sông bạc và mang theo số tiền 2.900.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi đến nơi, xem một lúc Nhang thấy N làm cái (N góp vốn với Ngọc L) và N qui định mỗi tụ 200.000 đồng thì N1 xin ké tụ Lê Thị Tuyết A mỗi ván 100.000 đồng. Chơi được 03 ván

thua hết 100.000 đồng. Đến ván thứ tư, N1 ké vào tụ của Trần Thị Thùy L1 100.000 đồng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và bị thu giữ trong người số tiền 2.700.000 đồng dùng để đánh bạc.

5/ Ngô Thị Thùy T1:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/10/2021, T1 đến sông bạc và mang theo số tiền 7.070.000 đồng và sử dụng 2.070.000 đồng để tham gia đánh bạc. Lúc đầu, khi Nguyễn Thanh T làm cái, T1 đặt 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng thì thua hết. Sau đó, đến N và Ngọc L hùn làm cái, T1 đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, thua hết 300.000 đồng, đến ván kế tiếp L chia bài, T1 đặt tụ 300.000 đồng thì bị cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 6.270.000 đồng (trong đó 1.270.000 đồng dùng đánh bạc, số tiền 5.000.000 đồng không dùng đánh bạc).

6/ Nguyễn Thị L2:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/10/2021, L2 đến sông bạc và mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để hùn với Nguyễn Thị Thanh H6 (H6 chưa đưa 1.000.000 đồng cho L2), tham gia chơi đánh bạc khi N và Ngọc L làm cái, đặt được 04 ván mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và thắng được 200.000 đồng. Ván bị bắt quả tang, L2 đặt tụ 200.000 đồng, vừa chia bài xong thì cơ quan Công an vào bắt, khi đó L2 đã bỏ lại 1.200.000 đồng và 200.000 đồng đặt tụ trên chiếu bạc.

7/ Nguyễn Thị Thanh H6:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/10/2021, H6 đến sông bạc và mang theo số tiền 2.720.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi đến, H6 trả số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Mỹ D3 do trước đó đã mượn vào ngày 25/10/2021 nên còn lại 1.720.000 đồng, H6 sử dụng để đánh bài ăn tiền. Khi N và Ngọc L làm cái, H6 hùn 1.000.000 đồng với Nguyễn Thị L2 (H6 chưa đưa 1.000.000 đồng cho L2) tham gia đặt tụ được 04 ván mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, thắng được 200.000 đồng. Ván bị bắt quả tang đã đặt tụ 200.000 đồng, vừa chia bài xong thì cơ quan Công an vào bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 1.270.000 đồng dùng để đánh bạc.

8/ Nguyễn Thị Mai T2:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, T2 đến sông bạc và mang theo số tiền 4.060.000 đồng dùng đánh bạc. Khi đến nơi, T2 tham gia đặt tụ nhiều ván Nương và Ngọc L hùn làm cái với hình thức bài cào 03 lá ăn tiền, thì T2 tham gia nhiều ván và thắng được 800.000 đồng. Đến ván bị bắt quả tang, T2 đặt 200.000 đồng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang nên T2 liền bỏ 2.800.000 đồng đang cầm trên tay xuống chiếu bạc và bị thu giữ số tiền 2.060.000 đồng dùng đánh bạc.

9/ Nguyễn Bạch C:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/10/2021, C đến sòng bạc và mang theo 5.770.000 đồng. C cho N2 mượn 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 4.770.000 dùng đánh bạc. Khi L và N làm cái, C ngồi đặt được 4 ván mỗi ván 200.000 đồng thắng 03 ván, thua 01 ván. Đến ván thứ 5 đặt 200.000 đồng và ké M 150.000 đồng chưa kịp xem bài thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 4.570.000 đồng dùng đánh bạc.

10/ Lê Thị Tuyết A:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, Tuyết A đến sòng bạc và mang theo 1.530.000 đồng dùng để đánh bạc. Tuyết A và N1 hùn nhau tham gia đặt tụ 04 ván khi N và Ngọc L hùn nhau làm cái, 02 ván đầu Tuyết A và N1 đặt mỗi tụ này 200.000 đồng (mỗi người 100.000 đồng), 02 ván này Tuyết A và N1 một ván thua, một ván ăn. Sau đó, Ngọc L chia bài thì Tuyết A và N1 hùn đặt tụ 200.000 đồng (mỗi người 100.000 đồng), 02 ván này L thắng. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 27/10/2021, khi L tiếp tục chia bài ván thứ 3, ván này Tuyết A đặt tụ 200.000 đồng, chưa phân định thắng thua thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Quá trình chơi đánh bài Tuyết A thua hết 1.300.000 đồng, trả tiền xâu cho K 10.000 đồng và bị thu giữ số tiền 220.000 đồng dùng đánh bạc.

11/ Lê Hồng N2:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/10/2021, N2 đi đến nhà Nguyễn Bạch C ngụ tại ấp E, xã Đ để rủ C đi đánh bài. Sau đó cả 02 đi bộ từ nhà C đến nhà hoang tại địa chỉ A, ấp A, xã Đ để chơi đánh bài ăn tiền. Lúc đi, N2 mang theo 600.000 đồng để chơi đánh bài, khi đến nơi N2 ké 3 ván, mỗi ván 200.000 đồng và đều thua hết tiền nên N2 mượn 1.000.000 đồng của C để chơi tiếp. Khi T làm cái, N2 tham gia nhiều ván có thắng thua và N2 xâu cho K và P1 40.000 đồng, mua nước uống 50.000 đồng, còn lại 910.000 đồng. Đến khi Trần Thị Ngọc N làm cái chia bài thì N2 đặt 02 ván, mỗi ván 300.000 đồng, N2 thắng 01 ván và thua 01 ván. N2 xâu cho P1 10.000 đồng. Sau đó, Đỗ Thị Ngọc L chia bài thì N2 đặt 2 ván, mỗi ván 300.000 đồng đều thua và đến ván thứ 3, N2 tiếp tục đặt 300.000 đồng trên chiếu bạc, khi L đã chia bài xong, N2 chưa kịp xem thì bị Cơ quan Công an ập vào bắt quả tang.

12/ Trần Thị Thùy L1:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/10/2021, L1 mang theo số tiền 2.500.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng tất cả số tiền này để tham gia đánh bạc. L1 đã tham gia đặt tụ được 05 ván. Cụ thể: 02 ván đầu do Nguyễn Thanh T làm cái, mỗi ván L1 đặt hai tụ, mỗi tụ L1 đặt 500.000 đồng, kết quả: hoà vốn; 02 ván tiếp theo Nương làm cái, chia bài mỗi ván L1 đặt 02 tụ, mỗi tụ L1 đặt 300.000 đồng, kết quả huề vốn. Ván thứ 5 và ván thứ 6 do L làm cái chia bài, L1 không tham gia. Đến ván thứ 7, vẫn do L làm cái chia bài, L1 và Trần Thị N1 (dì ruột) hùn tiền đặt tụ chung, L1 hùn 500.000 đồng còn N1 hùn 100.000 đồng, chia nhau ra 02 tụ, mỗi tụ đặt 300.000 đồng, chưa phân định thắng thua thì cơ quan Công an bắt

quả tang. Số tiền 500.000 đồng L1 đặt tụ và 2.000.000 đồng mang theo để đánh bạc bị thu giữ trên chiếu bạc.

13/ Nguyễn Thị Ngọc M:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27/10/2021, M đến sòng bạc và mang theo số tiền 780.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi đến nơi, M thấy chị Trần Thị Ngọc N đang làm cái chơi bài cào 03 lá ăn tiền nên M ngồi vào sòng bài đặt 01 tụ 300.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng là của C đặt ké chung tụ). M chơi được 02 ván, mỗi ván đặt 01 tụ 300.000 đồng thì L chia bài thay Nưng. M chơi tiếp được 02 ván, mỗi ván 300.000 đồng, tổng cộng M thắng được 300.000 đồng. Đến ván thứ năm, M đặt 01 tụ 300.000 đồng (trong đó C ké 150.000 đồng) nhưng chưa kịp xem bài thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. M lấy số tiền 300.000 đồng lên, bị thu giữ 1.080.000 đồng tiền dùng đánh bạc.

14/ Tao Thị Hoàng D:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/10/2021, D đến sòng bạc và mang theo số tiền 7.400.000 đồng dùng để đánh bạc. Ban đầu D bỏ 2.000.000 đồng hùn với bà M5 (không rõ lai lịch) làm cái nhiều ván thua hết mỗi người 700.000 đồng nên D không tham gia làm cái. Sau đó, T làm cái, D đặt tụ nhiều ván thắng được 1.200.000 đồng. Lúc này D kiểm tra thấy có tổng cộng số tiền 7.900.000 đồng

Đến khi, N và Ngọc L hùn nhau làm cái, D đặt mỗi ván 02 tụ bài, mỗi tụ 200.000 đồng. Nưng chia bài trước 02 ván, D đặt có ăn có thua, đến L chia bài 02 ván, D đặt cũng có thắng có thua. Khoảng 20 giờ 50 phút, L chia bài ván thứ 3, D đặt 02 tụ mỗi tụ 200.000 đồng chưa xét bài thì bị cơ quan Công an bắt quả tang nên D bỏ chạy đem theo số tiền 7.900.000 đồng và quăng mất sau đó bị bắt giữ.

15/ Nguyễn Thanh T:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/10/2021, T đến sòng bạc và mang theo số tiền 10.500.000 đồng dùng để đánh bạc. T làm cái khoảng 10 ván thì thua hết 8.300.000 đồng còn lại 2.200.000 đồng. Trong đó ván cuối cùng T làm cái có các con bạc tham gia đặt tụ gồm: Ngô Thị Thùy T1 tham gia đặt tụ 100.000 đồng (sau khi tính thắng thua còn 1.870.000 đồng tiền dùng để đánh bạc), Tao Thị Hoàng D tham gia đặt hai tụ, mỗi tụ 200.000 đồng (sau khi tính thắng thua còn 7.900.000 đồng tiền dùng để đánh bạc), Lê Hồng N2 tham gia đặt tụ 300.000 đồng (sau khi tính thắng thua còn 910.000 đồng tiền dùng để đánh bạc), Trần Thị Thùy L1 đặt hai tụ, mỗi tụ 500.000 đồng (sau khi tính thắng thua còn 2.500.000 đồng tiền dùng để đánh bạc), Trần Thị Ngọc N đặt tụ 300.000 đồng (sau khi tính thắng thua còn 7.600.000 đồng tiền dùng để đánh bạc), Nguyễn Thị Mai T2 tham gia đặt tụ 500.000 đồng (sau khi tính thắng thua còn 4.060.000 tiền dùng để đánh bạc), Đỗ Thị Ngọc L tham gia đặt tụ 500.000 đồng (sau khi tính thắng thua còn 5.800.000 đồng tiền dùng để đánh bạc). Sau đó, đến lúc N và L

hùn làm cái, thì T không tham gia chơi đánh bạc, nhưng tại thời điểm bắt quả tang có T tại sòng bạc và bị thu giữ số tiền 2.200.000 đồng.

16/ Bùi Thị Kim H:

Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 27/10/2021, H đến sòng bạc và mang theo số tiền 7.930.000 đồng dùng để đánh bạc. Ban đầu H đến thì thấy T đang làm cái nên ngồi xuống chơi 3 ván, trong đó H thắng 01 ván 200.000 đồng, thua 02 ván mỗi ván 100.000 đồng. Do T thấy thua quá nên không làm cái nữa mà đưa cho hai người phụ nữ tên N và Ngọc L đứng ra hùn tiền làm cái thì có H chơi được 02 ván rồi sau đó, H thấy đau đầu nên không chơi nữa, nhưng khi Công an bắt quả tang cũng bị thu giữ số tiền 7.830.000 đồng (trong đó có 2.830.000 đồng dùng để đánh bạc).

Căn cứ tinh thần nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì tổng số tiền mà N, L, V3, N1, T1, L2, H6, T2, C, Tuyết A, N2, L1, M, D dùng để đánh bạc được xác định cụ thể như sau: 17.030.000 đồng (trên chiếu bạc) + 2.800.000 đồng (tiền N dùng để đánh bạc) + 1.000.000 đồng (tiền L dùng để đánh bạc) + 805.000 đồng (tiền V3 dùng để đánh bạc) + 2.700.000 đồng (tiền N1 dùng để đánh bạc) + 2.060.000 đồng (tiền T2 dùng để đánh bạc) + 1.270.000 đồng (tiền T1 dùng để đánh bạc) + 1.720.000 đồng (tiền H6 dùng để đánh bạc) + 4.570.000 đồng (tiền C dùng để đánh bạc) + 220.000 đồng (tiền Tuyết A dùng để đánh bạc) + 1.080.000 đồng (tiền Ngọc M dùng để đánh bạc) = 35.255.000 đồng.

Căn cứ tinh thần nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì tổng số tiền dùng mà Nguyễn Thanh T dùng để đánh bạc được xác định cụ thể như sau: 2.200.000 đồng (tiền của T dùng để đánh bạc) + 1.270.000 đồng (tiền tạm giữ của T1 dùng để đánh bạc) + 7.850.000 đồng (tiền của N và L hùn làm cái còn lại) + 2.060.000 đồng (tiền tạm giữ của T2 dùng để đánh bạc) + 1.000.000 đồng (tiền của L bị tạm giữ dùng để đánh bạc) + 2.800.000 đồng (tiền của N bị tạm giữ dùng để đánh bạc) = 18.930.000 đồng.

Căn cứ tinh thần nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì tổng số tiền mà Bùi Thị Kim H dùng để đánh bạc được xác định cụ thể như sau: 200.000 đồng (tiền đặt tụ) + 2.830.000 đồng (tiền thu trong người dùng để đánh bạc) + 7.850.000 đồng (tiền L và N hùn nhau làm cái còn lại khi Công an bắt quả tang) = 10.880.000 đồng.

*** Hành vi đánh bạc của những đối tượng khác:**

1/ Nguyễn Thị Kim L3:

Vào khoảng 17h00 ngày 27/10/2021, Nguyễn Thị Kim L3 đến sòng bài và mang theo trong người 100.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi đến nơi, Kim L3 thấy một nhóm người đang chơi bài 6 lá ăn tiền nên tham gia đặt kè 100.000 đồng vào tụ bài của Bùi Thị Kim H (lúc Tao Thị Hoàng D làm cái chung với 01

người phụ nữ không rõ lai lịch). Kim L3 thua ván bài này nên ngồi ngoài, không chơi tiếp. Sau đó, Nguyễn Thị Mỹ D3 cho L3 50.000 đồng để mua cơm và khi cơ quan Công an vào bắt quả tang thì Kim L3 bỏ chạy và lúc chạy thấy dưới mặt đất có 1.300.000 đồng nên L3 nhặt lên bỏ vào nên Công an kiểm tra, thu giữ trong người L3 số tiền 1.350.000 đồng không dùng để đánh bạc.

2/ Nguyễn Thị Cẩm N6:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/10/2021, N6 và P1 đến địa điểm đánh bạc. N6 đem theo số tiền 8.000.000 đồng và dự định sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi đến nơi, N6 thấy Tao Thị Hoàng D làm cái bài cào 6 lá nên vào tham gia đặt tụ 03 ván mỗi ván đặt 300.000 đồng thì huề vốn. Sau đó, N6 nghỉ chơi rồi đứng xem đánh bài và đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày N và Ngọc L hùn làm cái và khi L vừa chia bài xong chưa kịp xem bài thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang nên mời N6 về trụ sở làm việc.

3/ Nguyễn Thị Mỹ D3:

Vào khoảng 19h30 ngày 27/10/2021, D3 đến địa chỉ A tổ D, ấp A, xã Đ, B để đánh bạc. Đến nơi, N và L hùn tiền làm cái chơi bài cào 03 lá thì D3 tham gia đặt tụ 04 ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng. Ván ăn ván thua nên huề vốn. Sau đó đổi hình thức chơi bài cào 03 lá thì D3 không tham gia đặt tụ mà chỉ đứng xem. Đến 02 ván bài trước ván bắt quả tang, D3 ké với một người phụ nữ khác cũng tên D3 (không rõ lai lịch), mỗi ván 100.000 đồng nhưng không thắng thua và đến ván tiếp theo, D3 cũng ké người này 100.000 đồng và thắng nhưng chưa kịp lấy tiền thì bị đưa về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, T9, K, Nguyễn Trần Gia P1, G, N, Ngọc L, V3, N1, T1, L2, H6, T2, C, Tuyết A, N6, L1, M, D, T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp lời khai những người có liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo sửa chữa bổ sung số: 18/TB-TA ngày 11/4/2023, Thông báo sửa chữa bổ sung số: 19/TB-TA ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Tòa án đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị Ngọc L, Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc M, Tao Thị Hoàng D, Bùi Thị Kim H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: bị cáo Trần Thị Ngọc N: 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: bị cáo Đỗ Thị Ngọc L: 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: bị cáo Trần Thị N1: 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 25/12/2021; Phạt bổ sung Trần Thị N1 nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thùy T1: 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/10/2021, đến ngày 25/12/2021; Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Thùy T1 nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T2: 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch C: 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bạch C nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng N2: 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Lê Hồng N2 nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy L1: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thùy L1 nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M: 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Tao Thị Hoàng D: 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Tao Thị Hoàng D nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim H: 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị Kim H nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trí T9 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Ngô Minh K, Nguyễn Tấn G, mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Trần Gia P1 02 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Trần Thị Ngọc V3 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thị L2 16 tháng 18 ngày tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thị Thanh H6 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/3/2023, bị cáo Đỗ Thị Ngọc L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23/3/2023, các bị cáo Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 23/3/2023 bị cáo Trần Thị Thùy L1, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt (tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin hưởng án treo).

Ngày 23/3/2023 các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/3/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Tao Thị Hoàng D, Trần Thị Ngọc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/3/2023, bị cáo Bùi Thị Kim H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/3/2023, bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc

N, Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Thanh T và Tao Thị Hoàng D là phù hợp và tại phiên tòa các bị cáo không trình bày được tình tiết gì mới để cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo của các bị cáo, do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo (Nương, N1, T1, T2, T và D) và giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo Ngọc L, C, N2, L1, M và H có số tiền đánh bạc dưới 5 triệu đồng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho các bị cáo này được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách theo luật định, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, đối với Nguyễn Thị Mỹ D3 đã tham gia đánh bạc vào ngày 27/10/2021, khi bắt quả tang thu giữ số tiền 3.450.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra, xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Mỹ D3 về hành vi “Đánh bạc” theo quy định.

Luật sư Trần Văn T8 bào chữa cho bị cáo Lê Hồng N2 trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N2. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N2, đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo; thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền bị cáo mang đi đánh bạc chỉ là 600.000 đồng là thấp so với định lượng của tội đánh bạc và thấp hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo và chồng đang thờ cùng liệt sỹ Đoàn Văn C2 có xác nhận của chính quyền địa phương để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Hồng N2 đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Ngô Thị Thùy T1, Trần Thị N1, không tranh luận mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Thị Mai T2, Bùi Thị Kim H, Tao Thị Hoàng D, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị C3, Đỗ Thị Ngọc L không tham gia tranh luận mà chỉ xin xem xét được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo T1, N1 xin được giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo T2, H, D, N, T, M, C3, N2, L1 và L xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 27/10/2021, trong căn nhà hoang tại địa chỉ A tổ D, Ấp A, xã Đ, huyện B, các bị cáo Nguyễn Trí T9, Ngô Minh K, Nguyễn Trần Gia P1 và Nguyễn Tấn Giàu c2 hành vi tổ chức cho các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị Ngọc L, Trần Thị Ngọc V3, Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Thanh H6, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc M, Tao Thị Hoàng D, Nguyễn Thanh T và Bùi Thị Kim H, Lê Thị Tuyết A đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang với số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định cụ thể như sau:

Qua điều tra xác định số tiền mà các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị Ngọc L, Trần Thị Ngọc V3, Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Thanh H6, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Thị Tuyết A, Lê Hồng N2, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc M, Tao Thị Hoàng D dùng vào việc đánh bạc là: 35.255.000 đồng. Trong đó gồm: 17.030.000 đồng (trên chiếu bạc) + 2.800.000 đồng (tiền N dùng để đánh bạc) + 1.000.000 đồng (tiền L dùng để đánh bạc) + 805.000 đồng (tiền V3 dùng để đánh bạc) + 2.700.000 đồng (tiền N1 dùng để đánh bạc) + 2.060.000 đồng (tiền T2 dùng để đánh bạc) + 1.270.000 đồng (tiền T1 dùng để đánh bạc) + 1.720.000 đồng (tiền H6 dùng để đánh bạc) + 4.570.000 đồng (tiền C dùng để đánh bạc) + 220.000 đồng (tiền Tuyết A dùng để đánh bạc) + 1.080.000 đồng (tiền Ngọc M dùng để đánh bạc).

Quan điều tra xác định số tiền mà bị cáo Nguyễn Thanh T dùng vào việc đánh bạc là: 18.930.000 đồng. Trong đó gồm: 2.200.000 đồng (tiền của T dùng để đánh bạc) + 1.270.000 đồng (tiền tạm giữ của T1 dùng để đánh bạc) + 7.850.000 đồng (tiền của N và L hùn làm cái còn lại) + 2.060.000 đồng (tiền tạm giữ của T2 dùng để đánh bạc) + 1.000.000 đồng (tiền của L bị tạm giữ dùng để đánh bạc) + 2.800.000 đồng (tiền của N bị tạm giữ dùng để đánh bạc).

Cũng qua điều tra đã xác định số tiền mà bị cáo Bùi Thị Kim H dùng vào việc đánh bạc là: 10.880.000 đồng, trong đó gồm: 200.000 đồng (tiền đặt tụ) + 2.830.000 đồng (tiền thu trong người dùng để đánh bạc) + 7.850.000 đồng (tiền L và N hùn nhau làm cái còn lại khi Công an bắt quả tang).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận: Các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị Ngọc L, Trần Thị Ngọc V3, Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc M, Tao Thị Hoàng D, Nguyễn Thanh T và Bùi Thị Kim H đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Ngày 22/3/2023, bị cáo Đỗ Thị Ngọc L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; Ngày 23/3/2023, các bị cáo Trần Thị Thùy L1, Trần Thị N1, Ngô Thị Thùy T1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; Ngày 23/3/2023, bị cáo Trần Thị Thùy L1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bị cáo xi được hưởng treo; Ngày 23/3/2023 các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án

treo; Ngày 24/3/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T, Bùi Thị Kim H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Tao Thị Hoàng D, Trần Thị Ngọc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 28/3/2023, bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

[3.1] Các bị cáo N, Ngọc L, N1, D, T1, T2, C, N2, L1, M, T và H bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện, bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

[3.2] Trong vụ án này bị cáo N mang theo 8.900.000 đồng, bị cáo Ngọc L mang theo 4.800.000 đồng, bị cáo T mang theo 10.500.000 đồng, bị cáo D mang theo 7.400.000 đồng, bị cáo N1 mang theo 2.900.000 đồng, bị cáo T1 mang theo 7.070.000 đồng (dùng đánh bạc 2.070.000 đồng), bị cáo C mang theo 4.770.000 đồng, bị cáo T2 mang theo 4.060.000 đồng, bị cáo H mang theo 7.930.000 đồng (dùng đánh bạc 2.930.000 đồng), bị cáo L1 mang theo 2.500.000 đồng, bị cáo M mang theo 780.000 đồng, bị cáo N2 mang theo 600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nhưng qua điều tra đã xác định tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc mà các bị cáo N, Ngọc L, D, N1, T1, C, T2, L1, M, N2 là 35.255.000 đồng, tổng số tiền mà bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 18.930.000 đồng và tổng số tiền mà bị cáo H dùng vào việc đánh bạc là 10.880.000 đồng như đã nêu ở trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc như đã xác định, nhưng Hội đồng xét xử cũng lưu ý đến tình tiết này khi lượng hình, trong đó có chú ý đến các bị cáo thực tế mang số tiền đánh bạc thấp hơn định lượng của tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và bị cáo đã lớn tuổi.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo N, L, T2, C, N2, L1, M, D, H và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo L1 khi phạm tội và cả tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo là phụ nữ có thai, con bị cáo mới chết khi chưa đầy 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đó là các bị cáo M, C, L1 có trình độ học vấn thấp; bị cáo N2 đang nuôi con còn nhỏ (sinh năm 2017) và cùng chồng là ông Đoàn Ngọc H4 thờ cúng liệt sỹ Đoàn Văn T10.

[3.4] Về nhân thân:

Các bị cáo L, N1, T1 là người có nhân thân xấu. Cụ thể: Bị cáo L vào ngày 05/7/2016 bị Công an xã Đ, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo N1 vào ngày 04/7/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo T1 vào ngày 09/3/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo L, N1 và T1.

[3.5] Đối với bị cáo N, bị cáo Ngọc L mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt (bị cáo N), số tiền mang theo để đánh bạc thấp (bị cáo Ngọc L mang theo 4.800.000 đồng) nhưng bản thân 02 bị cáo này thay nhau làm cái nên mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với hai bị cáo này là tương xứng.

[3.6] Đối với bị cáo T1 mang theo số tiền 7.070.000 đồng (trong đó tiền dùng đánh bạc là 2.070.000 đồng), bị cáo N1 mang theo số tiền 2.900.000 đồng và các bị cáo này có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu, nhưng bản thân các bị cáo này có nhân thân xấu nên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mỗi bị cáo là phù hợp.

[3.7] Đối với bị cáo D mang theo để đánh bạc là 7.400.000 đồng để đánh bạc nhưng bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo D là có phần nghiêm khắc, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm một phần hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3.8] Đối với các bị cáo C, T2, L1, M, N2 mang theo số tiền để đánh bạc thấp hơn định lượng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (thật thà khai báo; thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội có thai (bị cáo L1); trình độ học vấn thấp (bị cáo M học lớp 06/12, bị cáo C học đến lớp 01/12, bị cáo L1 không biết chữ); đang nuôi con còn nhỏ (bị cáo N2 nuôi con sinh năm 2017); bị cáo C đang cùng chồng thờ cúng liệt sỹ Đoàn Văn T10. Và bản thân các bị cáo này có nhân thân tốt, đây là lần đầu vi phạm và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo (C, T2, L1, M, N2) ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và cũng có phần phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh tại phiên tòa.

[3.7] Đối các bị cáo T, H mặc dù không tham gia đánh bạc tại sòng do bị cáo N và bị cáo Ngọc L là cái, nhưng các bị cáo T, H đã thật thà khai báo cùng với lời khai của các bị cáo khác nên các bị cáo T, H cũng bị xử lý hình sự trong vụ án này là hợp lý. Với hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo T thì mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù đối với bị cáo có phần nhiệm khắc, nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo T. Riêng bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ (thật thà khai báo; thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) nhân thân tốt, bản thân bị cáo đã lớn tuổi (61 tuổi) nên Hội đồng xét xử cân nhắc, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.8] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm bảo chữa của luật sư tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy vậy đối với bị cáo H đã lớn tuổi (61 tuổi), hết tuổi lao động nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H là người trên 60 tuổi và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét căn cứ quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo N, Ngọc L, T1, N1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

Các bị cáo D, C, T2, L1, M, N2, T, H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Kiến nghị:

Đối với Nguyễn Thị Mỹ D3 là một trong các đối tượng có tham gia đánh bạc vào ngày 27/10/2021 trong căn nhà hoang tại địa chỉ A tổ D, ấp A, xã Đ, huyện B. Khi Mỹ D3 đến nơi, thấy N và Ngọc L làm cái thì Mỹ D3 đã đặt 04 ván, mỗi ván 200.000 đồng. Sau đó Mỹ D3 không chơi nữa, nhưng đến 02 ván trước bị bắt quả tang thì Mỹ D3 lại tiếp tục chơi ké với một người cũng tên D3 (không rõ lai lịch), mỗi ván 100.000 đồng và trong ván bị bắt quả tang, Mỹ D3 cũng chơi ké 100.000 đồng thì bị bắt quả tang. Khi bắt quả tang thu giữ trong

người số tiền mà Mỹ D3 dùng để đánh bạc là 3.450.000 đồng. Như vậy, mặc dù không bắt được đối tượng tên D3 (không rõ lai lịch) nhưng hành vi của Nguyễn Thị Mỹ D3 đã có dấu hiệu phạm tội “Đánh bạc”, nhưng cấp sơ thẩm không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Mỹ D3. Do đó, kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Mỹ D3 theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Ngọc N, Đỗ Thị Ngọc L, Ngô Thị Thùy T1, Trần Thị N1; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2, Nguyễn Thị Ngọc M, Trần Thị Thùy L1, Bùi Thị Kim H, Tao Thị Hoàng D và sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc N 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Ngọc N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngọc L 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tao Thị Hoàng D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Phạt bổ sung bị cáo Tao Thị Hoàng D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 25/12/2021.

Phạt bổ sung Trần Thị N1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thùy T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày 25/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Thùy T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bạch C số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

8. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

9. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

10. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị Kim H.

11. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hồng N2 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hồng N2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

12. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy L1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thùy L1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

13. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị Kim H không phải nộp.

Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị Ngọc N, bị cáo Đỗ Thị Ngọc L, bị cáo Ngô Thị Thùy T1, bị cáo Trần Thị N1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000 (hai trăm ngàn);

Các bị cáo bị cáo Tao Thị Hoàng D, Nguyễn Thanh T, Bùi Thị Kim H, Nguyễn Thị Mai T2, Nguyễn Bạch C, Lê Hồng N2, Nguyễn Thị Ngọc M, Trần Thị Thùy L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

14. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (2)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (12)
- THADS huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (12)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (41) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng